

	<p>với cơ quan chức năng tại địa phương để cảnh báo qua cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin truyền thanh của các địa phương ở vùng hạ du;</p> <p>c) Hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm tiếp tục hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <p>a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;</p> <p>b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Trước 30 phút khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn;</p> <p>c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về vị trí lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả lũ cho đập.</p> <p>4. Yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ</p>	<p>c) Hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm vận hành tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>2. Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <p>a) Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn có cửa van khi: Mở cửa van đầu tiên; tăng/giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình; đóng hoàn toàn cửa van cuối cùng;</p> <p>b) Trường hợp cảnh báo đối với đập tràn tự do: Khi nước bắt đầu hay kết thúc chảy tràn qua đập tràn;</p> <p>c) Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện khi: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>3. Tùy thuộc vào vị trí công trình thủy điện và địa hình vùng hạ du đập thủy điện, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu công trình thủy điện về nội dung lắp đặt hệ thống thông tin, cảnh báo an toàn vận hành. Các nội dung thống nhất gồm:</p> <p>a) Vị trí lắp đặt;</p> <p>b) Trang thiết bị cảnh báo lắp đặt tại từng vị trí;</p> <p>c) Những trường hợp phải cảnh báo;</p> <p>d) Thời điểm cảnh báo;</p> <p>đ) Hình thức cảnh báo;</p> <p>e) Quyền, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cảnh báo.</p>	<p>gian cảnh báo... là quy định bắt buộc, không cần trao đổi, phối hợp để thống nhất.</p> <p>- Khoản 4 là quy định chi tiết theo quy định được giao tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>
--	---	---	---

	<p>a) Hệ thống cảnh báo phải được trang bị nguồn điện dự phòng để bảo đảm hoạt động tối thiểu 24 giờ sau khi mất nguồn điện chính.</p> <p>b) Tín hiệu thông tin, cảnh báo tới thiết bị đầu cuối có độ trễ không lớn hơn 03 giây.</p> <p>c) Bảo đảm âm lượng với khoảng cách tối thiểu 05 km đối với còi, 03 km đối với loa cảnh báo.</p> <p>- Còi khu vực đập tràn: tối thiểu 01 còi. Các đập tràn xây dựng ở các vị trí khác nhau trên hồ chứa phải bố trí tối thiểu 01 còi /đập tràn.</p> <p>- Còi hạ lưu vực hạ lưu nhà máy đối với nhà máy cách xa đập tràn từ 500 m trở lên: tối thiểu 01 còi /nhà máy.</p> <p>d) Trạm cảnh báo phải lắp đặt gần nơi dân cư sinh sống phía hạ du công trình thủy điện, yêu cầu khoảng cách không lớn hơn 200m tính từ bờ sông, giữa 02 trạm cách nhau không lớn hơn 5km, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tủ điều khiển có thiết bị lưu trữ âm thanh, dữ liệu lưu trữ có thể truy xuất từ xa.</li> <li>- Tối thiểu 02 loa cảnh báo/trạm.</li> <li>- Hệ thống giám sát, điều khiển từ xa thực hiện điều khiển phát nội dung thông báo, cảnh báo; giám sát, thu thập dữ liệu.</li> </ul> <p>d) Các trường hợp thực hiện cảnh báo và nội dung cảnh báo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cảnh báo đối với xả lũ qua đập tràn: Mở cửa van đầu tiên; Tăng/ giảm lưu lượng xả qua 01 cửa van; Khi xả nước khẩn cấp để đảm bảo an</li> </ul>
--	---

4. Bộ Công Thương quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, cảnh báo vận hành phát điện và vận hành xả lũ tại khoản 1 Điều này.

	<p>toàn công trình; Đồng hoàn toàn cửa van cuối cùng.</p> <p>- Trường hợp cảnh báo đối với vận hành phát điện: Bắt đầu vận hành phát điện tổ máy đầu tiên; Dừng hoàn toàn phát điện.</p> <p>- Nội dung cảnh báo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p>				
16	<p><b>Điều 16. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành</b></p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p> <p>2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p>	<p><b>Điều 45. Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành</b></p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lắp đặt và duy trì vận hành ổn định hệ thống camera giám sát, thiết bị quan trắc mực nước, hệ thống truyền dẫn thông tin dữ liệu trực tuyến theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>b) Lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự để xác định được mực nước hạ lưu đập; trường hợp hạ lưu đập có trạm quan trắc khí tượng thủy văn thì được phép khai thác thông tin mực nước hạ du từ trạm quan trắc này thay cho cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p> <p>2. Chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.</p>		Kế thừa Điều 45 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.	
17	<p><b>Điều 17. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện</b></p> <p>1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây</p>	<p><b>Điều 46. Lưu trữ hồ sơ công trình thủy điện</b></p> <p>1. Việc lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến đầu tư, xây dựng, nghiệm thu công trình thủy điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, xây dựng.</p>		Kế thừa Điều 46 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.	

	<p>dựng.</p> <p>2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ;</p> <p>b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.</p>	<p>2. Việc lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý an toàn công trình thủy điện, chủ sở hữu và đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm:</p> <p>a) Lưu trữ các hồ sơ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện theo quy định của pháp luật về lưu trữ;</p> <p>b) Hình thức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và phải có hồ sơ lưu trữ bằng bản điện tử.</p>	
18	<p><b>Điều 18. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau:</p> <p>a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học và 01 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p>	<p><b>Điều 47. Nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm bố trí nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có chuyên môn phù hợp với các yêu cầu sau:</p> <p>a) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa thủy điện 05 năm trở lên;</p> <p>b) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện lớn có ít nhất 02 người có trình độ đại học thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 03 năm trở lên;</p> <p>c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ đại học hoặc 02 người có</p>	<p>Kế thừa Điều 47 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Từ khi ban hành, nhiều tổ chức, cá nhân đã có ý kiến về những vướng mắc, nội dung dự thảo kế thừa quy định cũ, tháo gỡ vướng mắc để có thể triển khai tốt hơn mà vẫn đảm bảo về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>- Khoản 3 dự thảo là quy định chi</p>



<p>c) Đối với công trình, hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ có ít nhất 01 người có trình độ trình độ đại học và 02 người có trình độ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, đã hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần và tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng.</p> <p>3. Việc bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện phải đáp ứng quy định tại Điều 19 Thông tư này.</p>	<p>trình độ cao đẳng thuộc chuyên ngành xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương, có thâm niên quản lý, vận hành công trình, hồ chứa thủy điện từ 02 năm trở lên.</p> <p>2. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý tối thiểu 2 năm 1 lần.</p> <p>3. Người có thẩm quyền ra lệnh vận hành hồ chứa thủy điện và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bộ phận quản lý vận hành công trình thủy điện phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện định kỳ tối thiểu 2 năm 1 lần.</p> <p>4. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp;</p> <p>c) Các biện pháp quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện có trách nhiệm phối hợp với chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện tổ chức bồi dưỡng định kỳ kiến thức,</p>	<p>tiết theo quy định được giao tại Nghị định số 62/2025/ND-CP.</p>
---	--	---

		<p>kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này.</p> <p>6. Hàng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn về khung tài liệu bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho đối tượng tại khoản 3 Điều này.</p>	
19	<p><b>Điều 19. Bồi dưỡng định kỳ kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Thời gian bồi dưỡng kiến thức về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện cho người làm công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện</p> <p>a) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tối thiểu 08 giờ;</p> <p>b) Bồi dưỡng kỹ năng thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp tối thiểu 08 giờ.</p> <p>c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kiểm tra, đánh giá an toàn đập, phân tích số liệu quan trắc và biện pháp bảo đảm an toàn công trình thủy điện theo quy định của pháp luật tối thiểu 08 giờ.</p> <p>2. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại điểm a khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng pháp luật hoặc quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên, có am hiểu sâu về pháp luật liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>3. Người thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tại</p>	<p>- Quy định chi tiết cho khoản 3 Điều 18 dự thảo</p>	<p>-Nội dung mới theo quy định giao định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>điểm b, điểm c khoản 1 Điều này phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý năng lượng, điện, xây dựng, công trình thủy hoặc tương đương; có kinh nghiệm trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa từ 3 năm trở lên.</p> <p>4. Đơn vị tổ chức bồi dưỡng có trách nhiệm:</p> <p>a) Bố trí người đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, khoản 3 Điều này để thực hiện bồi dưỡng cho nhân sự làm công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>b) Xây dựng tài liệu bồi dưỡng theo khung chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Phụ lục II Thông tư này.</p> <p>c) Kết thúc khóa bồi dưỡng phải tiến hành kiểm tra làm căn cứ xác nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng cho những người tham gia. Người tham gia khóa bồi dưỡng chỉ được xác nhận hoàn thành thành hóa học khi kết quả kiểm tra đạt tối thiểu 50% tổng số điểm.</p>		
20	<p><b>Điều 20. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</b></p> <p>1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.</p> <p>2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.</p> <p>3. Vùng phụ cận được quy định như sau:</p>	<p><b>Điều 36. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện</b></p> <p>1. Phạm vi bảo vệ công trình thủy điện bao gồm công trình đập, hồ chứa, tuyến năng lượng, nhà máy, trạm điện, các công trình phụ trợ khác và vùng phụ cận.</p> <p>2. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.</p> <p>3. Vùng phụ cận được quy định như sau:</p> <p>a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính</p>	<p>Kế thừa Điều 36 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.</p>

<p>a) Vùng phụ cận của tuyến đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng:</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này.</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hồ từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>- Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, thấp điều áp hồ, đường ống áp lực hồ, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ;</p> <p>d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này.</p> <p>4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p>	<p>từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của tuyến năng lượng:</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng sau đập, lòng sông, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được quy định như tại mục a khoản này.</p> <p>- Trường hợp nhà máy thủy điện dạng đường dẫn hồ từ cửa lấy nước đến hết kênh ra nhà máy thủy điện, vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào hoặc mái đắp trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>- Trường hợp các nhà máy thủy điện dạng hầm dẫn nước có cửa lấy nước, thấp điều áp hồ, đường ống áp lực hồ, nhà máy thủy điện, kênh ra nhà máy thủy điện thì vùng phụ cận của tuyến năng lượng được tính từ biên mái đào trở ra tối đa là 5 m.</p> <p>c) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa thủy điện có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ, không bao gồm phần diện tích mặt hồ;</p> <p>d) Phạm vi bảo vệ đối với trạm điện, nhà máy thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này.</p> <p>4. Công trình thủy điện khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này. Cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p>
---	--



	thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình		
21	<p><b>Điều 21. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;</p> <p>b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện;</p> <p>c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện;</p> <p>d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến</p>	<p><b>Điều 49. Nội dung yêu cầu về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện</b></p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện, các hoạt động phải bảo đảm không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm các yêu cầu về an toàn công trình thủy điện sau:</p> <p>a) Tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật;</p> <p>b) Không được ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ đập thủy điện; có biện pháp triệt tiêu nguy cơ xâm phạm vào phạm vi bảo vệ đập, cửa nhận nước của công trình thủy điện;</p> <p>c) Không gây sạt lở bờ hồ thủy điện, làm bồi lắng lòng hồ, tác động đến trầm tích đáy hồ chứa thủy điện;</p> <p>d) Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện trong công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền khi xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc cấp phép cho các dự án, hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện theo quy định pháp luật có trách nhiệm xem xét yếu tố ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến</p>	Kế thừa Điều 49 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

	<p>tổ ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy điện và lấy ý kiến bằng văn bản của chủ sở hữu công trình thủy điện, Sở Công Thương các tỉnh có liên quan về tác động của dự án, hoạt động xin cấp phép đối với công trình thủy điện và yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biện pháp bảo đảm an toàn công trình, hồ chứa thủy điện theo quy định.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm tuân thủ các quy định về an toàn công trình, hồ chứa thủy điện và thông báo bằng văn bản đến tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện và phối hợp với các tổ chức quản lý, vận hành công trình thủy điện trong quá trình vận hành hồ chứa thủy điện.</p> <p>4. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô.</p> <p>5. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy điện ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy điện phải thực hiện các giải pháp khắc phục theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p>	<p><b>Điều 22. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</b></p> <p>1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình</p>
<p>22</p>	<p><b>Điều 50. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</b></p> <p>1. Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy</p>	<p>Kế thừa Điều 50 Nghị định 62/2025/ND-CP.</p>

	<p>thủy điện để quản lý, vận hành, cấp nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành.</p> <p>2. Các thành phần cơ bản của hệ thống:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu.</p> <p>c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và vận hành.</p> <p>3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện</p> <p>a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận</p>	<p>điện để quản lý, vận hành, cấp nhật, khai thác thông tin thủy điện trên phạm vi toàn quốc được Nhà nước bảo đảm kinh phí vận hành.</p> <p>2. Các thành phần cơ bản của hệ thống:</p> <p>a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ;</p> <p>b) Cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện bao gồm các trường thông tin chính: Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện; Mức nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng xả qua nhà máy; lưu lượng xả qua tràn; lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu.</p> <p>c) Phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>3. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện</p> <p>a) Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thủy điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện quyết định việc phân quyền truy cập khai thác và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Cơ quan quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang</p>	<p>Khoản 4 Khoản 5 của Dự thảo quy định rõ lại khoản 4 Điều 50 để triển khai thực hiện được rõ ràng, đúng trách nhiệm của các đối tượng khi quản lý.</p>
--	---	--	--

<p>hành công trình thủy điện không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>5. Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>tính cá nhân của người sử dụng trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>a) Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu; bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành của hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Sở Công Thương các tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp, chia sẻ, cập nhật các thông tin, dữ liệu về thủy điện quy định của Nghị định này vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>c) Đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện có trách nhiệm cập nhật thông tin, số liệu về vận hành công trình thủy điện vào Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>d) Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài nguyên và</p>
--	--



		<p>Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từng bước tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện cùng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước để phục vụ chung cho công tác quản lý nhà nước về thủy điện, tài nguyên nước, thủy lợi và phòng chống thiên tai.</p> <p>5. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện.</p> <p>- Quy định chi tiết cho khoản 5 Điều 50 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP</p>	<p>-Nội dung mới theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>
23	<p><b>Điều 23. Thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện</b></p> <p>1. Đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện gửi đề nghị cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu đến Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày từ khi nhận được đề nghị của đơn vị, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tiến hành lập tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện gửi các đơn vị.</p> <p>3. Sau khi được cấp tài khoản truy cập hệ thống, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện tiến hành đăng nhập để khai báo thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin khai báo.</p> <p>4. Nội dung, tần suất khai báo, cập nhật thông tin bao gồm:</p> <p>a) Thông số kỹ thuật chính của công trình thủy điện: Chỉ khai báo lần đầu và khi có thay đổi thông số kỹ thuật.</p>		

	<p>b) Mục nước hồ, mực nước hạ lưu sau đập; lưu lượng nước về hồ; tổng lưu lưu xả xuống hạ lưu; lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn: Tần suất cấp nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong mùa mưa lũ và thời kỳ chuyển tiếp: tối thiểu 1 lần/giờ;</li> <li>- Trong mùa kiệt/cạn: tối thiểu 2 lần/ngày (vào 7 giờ và 19 giờ hàng ngày).</li> </ul>		
24	<p><b>Điều 24. Quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện</b></p> <p>1. Nội dung quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện bao gồm:</p> <p>a) Duy trì đường truyền internet, lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện trên trang thông tin điện tử;</p> <p>b) Cấp tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân;</p> <p>c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>d) Đơn đốc, chỉ đạo việc khai báo cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện của các đơn vị quản lý, vận hành;</p> <p>đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá những thông tin, dữ liệu do đơn vị khai báo;</p> <p>e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện;</p> <p>g) Các hoạt động quản lý khác có liên quan.</p>	<p>- Quy định chi tiết cho khoản 5 Điều 50 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP</p>	<p>-Nội dung mới theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.</p>

	<p>2. Kinh phí xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện:</p> <p>Kinh phí xây dựng, nâng cấp hệ thống, duy trì, vận hành, chia sẻ các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành trên trang thông tin điện tử cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện; chủ trì tổ chức hướng dẫn, theo dõi các chủ sở hữu công trình thủy điện cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện; Được phép thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>4. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số có trách nhiệm phối hợp với Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp duy trì đường truyền internet, hệ thống lưu trữ dữ liệu trên máy chủ, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, hoạt động ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện.</p> <p>5. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp bảo đảm kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về vận hành công trình thủy điện từ ngân sách nhà nước hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích sử dụng nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn</p>	
--	--	--

	vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật phục vụ xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu vận hành công trình thủy điện		
25	<p>Điều 25 Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p>		<p>Hiệu lực thi hành là 45 ngày kể từ ngày kí ban hành. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019.</p>
26	<p>Điều 26 Quy định chuyển tiếp</p> <p>1.</p> <p>2.</p>		
27	<p>Điều 27. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.</p> <p>2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này</p> <p>3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới.</p> <p>4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng</p>		



	mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để kịp thời xem xét, giải quyết		
--	--	--	--